TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANHHOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Gia Văn Tính

2. Ông Lương Văn Cường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 02/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023. Đối với bị cáo

Phạm Ngọc H, sinh năm 1986. Nơi sinh: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn:12/12. Con ông: Phạm Lưu G, sinh năm 1960 và bà: Lê Thị H, sinh năm 1966 Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1988. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021. Số CCCD: 038086038122; cấp ngày 29/9/2022.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/6/2023, chuyển tạm giam ngày 10/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát,tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/6/2023, bị cáo Phạm Ngọc H mượn xe mô tô của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, trú tại khu 3, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa nói là mượn xe đi có tý việc (Thoa là chị gái của vợ bị cáo đến nhà bị cáo chơi nên bị cáo đã mượn xe). Khi mượn được xe, Phạm Ngọc H điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát đến xã Nhi Sơn, huyện

Mường Lát tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản Chim, xã Nhi Sơn, Bị cáo Phạm Ngọc H để xe mô tô vào lề đường rồi đi bộ theo đường mòn bên rừng thuộc địa giới bản Chim, xã Nhi Sơn, gặp và hỏi mua ma túy với một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, bị cáo đưa cho người này 250.000đ và nói là mua ma túy loại hêrôine, người phụ nữ này đồng ý cầm tiền từ bị cáo rồi đi đâu bị cáo không biết. Khoảng 15 phút sau người phụ nữ này quay lại đưa cho bị cáo 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 01 cục hêrôine. Nhận được ma túy, bị cáo lấy một ít ra sử dụng ngay tại đó, số còn lại bị cáo gói lại và cất ở cạp quần của bị cáo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Về đến nhà, bị cáo trả xe cho chị T, còn ma túy mua được thì cất giấu ở giữa kẽ giường và sạp bán hàng ở nhà bị cáo để sử dụng dần. Sáng ngày 04/6/2023, bị cáo lấy một quả xoài ở cửa hàng nhà bị cáo, dùng dao cắt một phần quả xoài rồi khoét lỗ bên trong phần cắt. Sau đó, bị cáo lấy số ma túy còn lại nêu trên bỏ vào phần rỗng, dùng miếng xoài vừa cắt ra nắp lại và ghim bằng các que tăm. Sau đó bị cáo lấy một số quả xoài từ cửa hàng nhà bị cáo cho vào túi nilon, trọng lượng khoảng 03kg rồi để quả xoài chứa ma túy vào túi xoài này. Tiếp theo bị cáo lấy một mảnh xốp ghi thông tin người nhận "Chị Thúy Mục Sơn 08669429xx" rồi bỏ vào túi xoài.

Khoảng 07 giờ, ngày 04 tháng 6 năm 2023, khi bị cáo lấy túi quả xoài có chứa ma túy ra đường Quốc lộ thuộc khu 2, thị Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa chờ xe khách đến để gửi cho một người có tên "Chị Thủy Mục Sơn 08669429xx" (Bị cáo đã liên lạc với người này từ hôm trước) để nhờ người này nhận và cất hộ túi xoài, hôm sau bị cáo về sẽ nhận lại. Khi bị cáo đang đợi xe khách thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng Cửa khẩu Tén Tằn - Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng 01 cục chất rắn màu trắng, bị cáo khai đó là ma túy hêrôine. Ngoài ra, Cơ quan chức năng còn tạm giữ 01 túi quả xoài, trọng lượng khoảng 03 kg và 01 miếng xốp màu trắng hình chữ nhật có ghi dòng chữ Chị Thúy Mục Sơn 0866.942.93xx

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động màu kem, nhãn hiệu VSMART, điện thoại bị vỡ màn hình, một số nút bấm bên ngoài bị bong mất, không có sim điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng

Tại bản kết luận giám định số: 2116/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luật: *Các chất rắn màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,755g (Một phẩy bảy năm năm gam) loại: Hêroine.*

Kết quả giám định số: 3830/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Tìm thấy 13 ảnh cụp màn hình thể hiện lịch sử cuộc gọi, 10 ảnh chụp màn hình thể hiện tin nhắn SMS trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2023 đến ngày 04/6/2023 của 01 điện thoại di động gửi giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị D đã nhận lại được 03 kg xoài, chị không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKS-ML ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là Phạm Lưu Giảng được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng 3 và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo Phạm Ngọc Hùng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **20** đến **24** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được nên đã cố tình phạm tội. Mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích nào khác. Bị cáo thực hiện phạm tội một mình, không có ai là đồng phạm. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị đã nhận đủ đồ vật mà cơ quan chức năng thu giữ, nên chị không có đề nghị gì thêm.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, thời gian, không gian, địa điểm, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 02/6/2023, bị cáo đi xe máy đến bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát với mục đích đi tìm mua ma túy đẻ sử dụng cho bản thân. Tại khu vực rừng của bản Chim, xã Nhi Sơn bị cáo đã mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông (bị cáo không biết tên, tuổi, dịa chỉ của người này) được một lượng ma túy, với số tiền là 250.000đ. Khi có ma túy, bị cáo lấy một ít ra sử dụng, số còn lại, bị cáo gói và cất giấu trong người và đi về nhà. Tại nhà bị cáo cất giấu số ma túy còn lại và kẽ giường và sạp bán hàng. Đến sáng ngày 04/6/2023, bị cáo lấy các quả xoài của gia đình, nhét ma túy vào trong quả xoài, đóng gói ngụy trang lại và đem ra gửi xe khách về quê của bị cáo cho người nhận hộ là "Chị Thúy Mục Sơn 08669429xx. Khi bị cáo đang đợi xe khách thì Tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Tén Tằn bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Số ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng là 1,755g (Một phẩy bảy năm năm gam) loại hêrôin. Như vậy, với hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng; Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, toàn Đảng, toàn dân đã vào cuộc để bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã

hội, nhưng bị cáo lại đi ngược lại chủ trương đó, cho thấy hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Lưu Giảng là thương binh Hạng 3/4, được Chủ tịch nước tặng "Huân chương chiến công" hạng Ba và Bộ trưởng Bộ Quốc phong tặng "Bằng khen". Nên, HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.....". Nhưng xét bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Xét về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy, gồm: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành; Tịch thu tiêu hủy 01 hộp hình chữ nhật rộng 17cm, cao 15cm mặt trước có dòng chữ VENUS MASK95 và một miếng xốp màu trắng có chữ Chị Thúy Mục Sơn 08669429xx, vì đây là vật chứng vụ án và đồ vât không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại thu giữ của bị cáo, vì đây không phải là phương tiện, dụng cụ phạm tội.

[8] Xét về án phí: Bị cáo có tội, nên HĐXX buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[10] Các nhận định khác:

Đối với người đàn bà dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Nên, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chị Nguyễn Thị T là người cho bị cáo mượn xe máy, nhưng chị Thoa không biết bị cáo Phạm Ngọc H dùng xe máy này đi mua ma túy, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với người phụ nữ có tên "Chị Thúy Mục Sơn 08669429xx" Cơ quan CSĐT đã xác minh tại xã ba Mục Sơn, thị trấn Lam Sơn thì không có ai tên là Thúy như Phạm Ngọc H đã mô tả; Đối với chủ thuê bao số điện thoại 08669429xx là của anh Hoàng Minh T, sinh năm 1971, trú tại: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nhưng anh Thủy cho rằng, từ ngày 01/6/2023 đến 04/6/2023 không có ai tên là Hùng có số điện thoại 09651638xx gọi điện hay nhắn tin cho anh, anh không được ai thuê, nhờ nhận xoài từ huyện Mường Lát gửi về.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố, Phạm Ngọc Hùng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt **Phạm Ngọc H 24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (04/6/2023).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có số ma túy còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hinhg sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi Đồn BP Tén Tằn T/C 02 ngày 04/6/2023, mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Cao Văn L và các hình dấu của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ 01 hình hộp chữ nhật rộng 17cm, cao 15cm, mặt trước có ghi VENUS MASK95, mặt sau được niêm phong bởi các chữ ký họ tên Lương Đức T, Lê Văn T, Lương Thị C, Phạm Ngọc H và 05 hình dấu làm giáp lai;

+ 01 miếng xốp màu trắng có chữ Chị Thúy Mục Sơn 0866942930.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động màu kem, hãng VSMART, điện thoại vỡ màn hình, một số nút bấm bên ngoài bị hỏng, điện thoại không có sim, đã qua sử dụng, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi tang vật thu giữ K1 GĐ số 3830/KL-KTAJ ngày 20/10/2023, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Đ, Lê Văn T và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 13/2023/TV-CCTHADS ngày 02/11/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- Đồn BP Cửa khẩu Tén Tằn, H. Mường Lát;
- UBND TT Mường Lát, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng